

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN GDCD, KHỐI LỚP 9
Năm học 2026 - 2027

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 10; **Số học sinh:** 332. Trong đó tại điểm chính 7 lớp với 245 học sinh, tại phân hiệu có 3 lớp với 87 học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 19; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: Đại học: 19; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 17, GV mới ra trường: 02;

Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	01 cái (GV tự chuẩn bị)	Tùy từng bài	
2	Ti vi, máy chiếu	01	Tùy từng bài	
3	Tranh ảnh, VIDEO: Tranh ảnh, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn GDCD (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)	Không hạn định	Tùy theo từng tiết dạy	Khai thác và sử dụng có hiệu quả

4	Tranh ảnh, video/clip, đồ dùng trực quan... theo yêu cầu của tiết học.	Không hạn định	Tùy từng bài	Khai thác và sử dụng có hiệu quả
5	Bảng phụ, bảng nhóm...	Mỗi nhóm 1 cái	Sử dụng hầu hết ở các bài học.	Dùng cho các nhóm trong 1 năm
6	Phấn màu, nam châm...	Mỗi nhóm 1 hộp màu, 4 nam châm	Sử dụng hầu hết ở các bài học.	Dùng cho các nhóm HS trong 1 năm
7	SGK, tài liệu tham khảo, phiếu học tập...	(Theo thực tế)	Tất cả các tiết dạy	
8	Bút lông	Mỗi nhóm 1 cây	Tùy từng bài	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập (Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Tiền sảnh, sân trường, hội trường		Dạy các tiết hoạt động trải nghiệm ngoài phạm vi lớp	
2	Phòng đồ dùng dạy học		Lưu giữ đồ dùng dạy học	
3	Phòng bộ môn		Dạy các tiết Nghệ thuật	

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
1,2,3	Bài 1: Sống có lí tưởng <i>Tích hợp GD QPAN, Tích hợp năng lực số</i>	3	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Giải thích được ý nghĩa của việc sống có lí tưởng. - Nhận biết được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản giúp mỗi cá nhân biết sống có lí tưởng. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các lí tưởng cao đẹp của bản thân. - Năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân: Xác định được lí tưởng sống của bản thân và nỗ lực học tập, rèn luyện theo lí tưởng. 3. Phẩm chất Yêu nước: Tích cực học tập, lao động, rèn luyện sức khỏe, tham gia các hoạt động tập thể, đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng, dân tộc. <i>* Tích hợp GD QPAN: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: (Lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam qua 2 thời kì (cách mạng và ngày nay)).</i>	1.1.TC2b
4,5	Bài 2: Khoan dung	2	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm khoan dung và biểu hiện của khoan dung. - Nhận biết được giá trị của khoan dung. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khoan dung. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khoan dung.	

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
			- Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. 3. Phẩm chất - Nhân ái: Có lòng khoan dung, độ lượng, vị tha trong cuộc sống. - Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự khoan dung, tha thứ với những sai lầm của người khác để cùng nhau sống tốt đẹp hơn.	
6,7,8	Bài 3: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng	3	1. Kiến thức - Hiểu được thế nào là hoạt động cộng đồng, nêu được một số hoạt động cộng đồng - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng - Nhận biết được trách nhiệm của HS trong việc tham gia vào các hoạt động cộng đồng. 2. Năng lực - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công khi tham gia vào hoạt động cộng đồng. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan khi tham gia vào hoạt động cộng đồng. - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân. Tham gia tích cực, tự giác các hoạt động chung của cộng đồng phù hợp với lứa tuổi do lớp, trường, địa phương tổ chức. Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. 3. Phẩm chất - Nhân ái và trách nhiệm trong việc tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi.	

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
			- Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong việc tham gia các hoạt động cộng đồng.	
9	Kiểm tra giữa kì I	1	- Học sinh củng cố những mạch nội dung đã được học. - Vận dụng những mạch nội dung đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	
10,11	Bài 4: Khách quan và công bằng <i>Tích hợp năng lực số</i>	2	1. Kiến thức - Nhận biết được những biểu hiện khách quan, công bằng. - Hiểu được ý nghĩa của khách quan, công bằng, tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về khách quan, công bằng. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến khách quan, công bằng. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về khách quan và công bằng; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về khách quan và công bằng trong đời sống thực tế; 3. Phẩm chất - Trung thực: Có thái độ và hành động khách quan, công bằng trong cuộc sống.	1.2.TC2a

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
			- Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống	
12,13,14	Bài 5: Bảo vệ hoà bình <i>Tích hợp GD QPAN</i>	3	1. Kiến thức - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; các biểu hiện của hoà bình. - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ hoà bình. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận ra được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình; Tự điều chỉnh và nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè, người thân lựa chọn và tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình; phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. 3. Phẩm chất - Yêu nước, nhân ái và trách nhiệm trong việc bảo vệ hoà bình. - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động việc bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi. - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ hoà bình. <i>* Tích hợp GD QPAN:</i> - Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; giới thiệu một số bài hát ca ngợi truyền thống vẻ vang của Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân dân Việt Nam; - Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh - Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
15,16,18	Bài 6: Quản lí thời gian hiệu quả	3	1. Kiến thức - Hiểu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. - Nhận biết được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Nêu được cách quản lí thời gian hiệu quả. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quản lí thời gian hiệu quả. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc quản lí thời gian hiệu quả - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về quản lí thời gian hiệu quả; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về quản lí thời gian cá nhân - Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Nhận thức được những ưu tiên trong cuộc sống, những việc cần làm và những việc muốn làm để có thể sắp xếp thời gian và công việc một cách hợp lí. Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong quản lí thời gian hiệu quả. Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả. Thiết lập được thời gian biểu phù hợp để thực hiện được các mục tiêu cá nhân. 3. Phẩm chất - Có trách nhiệm trong việc quản lí thời gian để đạt hiệu quả trong học tập, công việc và cuộc sống. - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Có trách nhiệm trong việc xác định quản lí thời gian cá nhân	

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
17	Kiểm tra cuối kì I	1	- Học sinh củng cố những mạch nội dung đã được học. - Vận dụng những mạch nội dung đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	
19,20,21,22	Bài 7: Thích ứng với thay đổi	4	1. Kiến thức - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. - Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về thích ứng với thay đổi. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thích ứng với thay đổi. - Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số thích ứng với thay đổi trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động thích ứng với thay đổi bản thân trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động thích ứng với thay đổi Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân: Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. 3. Phẩm chất	

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
			Trách nhiệm: Có trách nhiệm với cuộc sống của bản thân và những người xung quanh, hỗ trợ người gặp khó khăn trước những thay đổi trong hoàn cảnh sống. Nhân ái: Trân trọng những giá trị hiện tại, tích cực chủ động tìm hiểu để điều chỉnh hành vi cho phù hợp.	
23,24,25	Bài 8: Tiêu dùng thông minh <i>Tích hợp năng lực số</i>	3	1. Kiến thức - Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. - Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết được những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán...). 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về tiêu dùng thông minh. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến tiêu dùng thông minh. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Đánh giá được hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Năng lực phát triển bản thân: Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, học hỏi những hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội; khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện tiêu dùng thông minh và giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.	4.2.TC2a

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
			- Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch tiêu dùng thông minh.	
26	Kiểm tra giữa kỳ II	1	- Học sinh củng cố những mạch nội dung đã được học. - Vận dụng những mạch nội dung đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	
27,28,29,30	Bài 9: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. Tích hợp GD QPAN	4	1. Kiến thức - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong đời sống thực tiễn. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể; nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. 3. Phẩm chất - Trách nhiệm: Có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý	

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
			thức tích cực trong việc ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. - Nhân ái: Tôn trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi vi phạm pháp luật. * Tích hợp GD QPAN: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (HS hiểu được quy định của PL về thực hiện nghĩa vụ quân sự).	
31,32	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế Tích hợp năng lực số	2	1. Kiến thức - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. 3. Phẩm chất	1.1.TC2d

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
			- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia tìm hiểu các hoạt động liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, tích cực vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.	
33	Kiểm tra cuối kì II	1	- Học sinh củng cố những mạch nội dung đã được học. - Vận dụng những mạch nội dung đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	
34,35	Bài 10: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế (tt) Tích hợp	2	1. Kiến thức - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Nhận biết được trách nhiệm công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. 2. Năng lực - Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Năng lực điều chỉnh hành vi: Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. - Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội: Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.	1.1.TC2d

Tuần (1)	Chủ đề (2)	Số tiết (3)	Yêu cầu cần đạt (4)	Chỉ báo năng lực số
	năng lực số		3. Phẩm chất - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia tìm hiểu các hoạt động liên quan đến quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế, tích cực vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3. Năng lực - Năng lực chung:	Trắc nghiệm + Tự luận

			+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.	Trắc nghiệm + Tự luận

			+ Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.	Trắc nghiệm + Tự luận

			- Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra 3. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế. - Năng lực đặc thù:	Trắc nghiệm + Tự luận

			+ Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập	
--	--	--	---	--

III. Các nội dung khác (nếu có)

Xây dựng các bộ đề kiểm tra giữa kì, cuối kì.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Chung Thị Thanh Ngọc

Tiên Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2026



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Túy Lan